TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2020/QĐST-HNGĐ	*Hòa Vang, ngày 06 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 03/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lâm Thị D, sinh năm: 2000; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện V, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Lê Viên N, sinh năm: 1991; địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện V, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào các điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lâm Thị D và ông Lê Viên N theo theo Giấy chứng nhận kết hôn số 98/2018 ngày 01/8/2018 tại UBND xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị D và ông Lê Viên N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con Lê Lâm Thanh T, sinh ngày 20/7/2017 cho bà Lâm

Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Viên N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.200.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/4/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi Ly hôn, các bên có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Ly hôn, các bên có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, bà D tự nguyện chịu, án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng bà D tự nguyện chịu được được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000044 ngày 07/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang. Bà D đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Phong;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Đã ký

Vũ Hồng Hải